

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Trần Thị Minh Hà*, Lê Thị Hồng Ánh, Nguyễn Thị Thu Sang

Khoa Công nghệ Thực phẩm, Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

** Email: hattm@cntp.edu.vn*

TÓM TẮT

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là hoạt động thu thập thông tin định tính và định lượng về kết quả học tập của sinh viên (SV) trong suốt quá trình học tập môn học đối chiếu với mục tiêu môn học làm cơ sở cho việc xếp hạng SV và các qui định quản lý khác. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là một bộ phận cấu thành của mọi phương pháp dạy học và rèn luyện các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà giảng viên mong muốn SV phải đạt được. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, năng lực làm việc của SV chưa tương xứng với kết quả học tập của SV. Do vậy, cần phải thay đổi cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng tiếp cận năng lực.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, đa số các môn học trong trường chỉ sử dụng hình thức thi viết để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV (SV). Một số môn học về thiết kế, kỹ thuật thì được giảng viên cho làm bài tập lớn. Mặc dù, học đại học, cao đẳng nhưng quá trình học, kiểm tra, đánh giá kết quả vẫn còn mang tính hình thức, không khác gì “học sinh cấp 4”. Giảng viên ra đề thi theo kiểu kiểm tra việc nhớ kiến thức của SV. Với những đề dạng này, SV có thể đạt điểm cao nếu ghi chép bài giảng đầy đủ, học thuộc và làm bài đúng với nội dung bài giảng đó. Nhưng thực tế có những môn học sau khi làm bài thi xong SV chẳng còn nhớ gì. Điều này một phần do cách đánh giá còn nặng tính kiểm tra khả năng nhớ kiến thức của SV hơn là việc hiểu, vận dụng kiến thức vào trong bài làm. Có những môn học giảng viên giới hạn số chương thi để SV về học bài nên chỉ cần học gọn kiến thức trong đó là có thể làm được bài thi. Cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập hiện nay đôi khi xuất hiện nhiều tiêu cực và không phản ánh thực chất năng lực SV.

Việc đánh giá SV theo mức độ thuộc bài và khả năng nhớ khiến cho SV vui khi đạt điểm cao và buồn khi bị điểm thấp, chứ không chú trọng đến kiến thức thực sự thu nạp được. Người dạy cứ dạy, người học thì cứ học theo đề cương hay bộ câu hỏi thi. Điều này khiến việc đào tạo không đi vào thực chất, SV học đối phó, lấy điểm chứ không đáp ứng được yêu cầu của thực tế. Cách kiểm tra này là một nguyên nhân dẫn đến lệch lạc về mục tiêu học tập của SV. Trong một công trình nghiên cứu khoa học của SV ngành Xã hội học Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM khảo sát SV một số trường ĐH ở TP.HCM, cho thấy có đến 60% SV đi học là để lấy điểm, số SV tới trường mà không quan tâm tới việc học là 10%. Còn SV thực học chỉ chiếm 30%. Kiểm tra, đánh giá học tập của SV phải từ đòi hỏi năng lực làm việc sau này của người học chứ không phải đặt nặng điểm số để hoàn thành kế hoạch và để có thành tích.

2. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SV THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Kiểm tra kết quả học tập là khâu then chốt cuối cùng của quá trình dạy học. Đây là khâu quan trọng, tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Việc kiểm tra đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng cách, đúng hướng sẽ là động lực mạnh mẽ khích lệ sự vươn lên trong học tập, thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của SV. Một yêu cầu tất yếu là khi chuyển mục đích dạy học sang phát triển năng lực của người học thì việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập cũng phải thực hiện theo năng lực người học. Đánh giá kết quả học tập của SV theo cách tiếp cận năng lực là đánh giá theo chuẩn về sản phẩm đầu ra... nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kỹ năng, mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có

để thực hiện nhiệm vụ học tập đạt tới một chuẩn nào đó. Theo khái niệm trên đây, năng lực là một thể thống nhất bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ không tách biệt lẫn nhau. Do đó, đánh giá theo năng lực là việc đánh giá dựa trên khả năng thực hiện một nhiệm vụ ở một mức độ phức tạp thích hợp để tìm ra cách giải quyết một hoặc nhiều vấn đề trong thực tế cuộc sống. Đánh giá theo năng lực là một hình thức đánh giá trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu (J. Mueller); Đánh giá theo năng lực “đó là những vấn đề, những câu hỏi quan trọng, đáng làm, trong đó người học phải sử dụng kiến thức để thiết kế những hoạt động một cách hiệu quả và sáng tạo. Những nhiệm vụ đó có thể là sự mô phỏng lại hoặc tương tự như những vấn đề mà một công dân trưởng thành, những nhà chuyên môn phải đối diện trong cuộc sống (Grant Viggins).

3. XÂY DỰNG MỘT BÀI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Một bài đánh giá năng lực được tiến hành theo 4 bước

Bước 1: Xác định chuẩn

Có 3 loại chuẩn:

- Chuẩn nội dung: Chuẩn nội dung là một tuyên bố miêu tả những gì SV phải biết, hoặc có thể làm được trên cơ sở một đơn vị nội dung của một môn học hoặc có thể của 2 môn học gần nhau. Ví dụ: “SV có thể miêu tả hiệu ứng của hoạt động thể chất lên cơ thể”, “SV có thể trình bày thông tin về việc làm bằng ngôn ngữ đang học”, “SV có thể phân biệt được các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập”...

- Chuẩn quá trình: Chuẩn quá trình là một tuyên bố miêu tả những kỹ năng mà SV phải rèn luyện để cải thiện quá trình học tập. Chuẩn quá trình là những kỹ năng cơ bản để áp dụng cho tất cả các môn học mà không chỉ riêng cho môn nào. Ví dụ: “SV có thể xác định được những mục đích khả thi cho hoạt động học của bản thân”, “SV có thể chấp nhận ý tưởng của người khác”, “SV có thể tìm được và đánh giá được những thông tin liên quan đến môn học”...

- Chuẩn giá trị: Chuẩn giá trị là một tuyên bố miêu tả những phẩm chất mà SV cần rèn luyện trong quá trình học tập. Ví dụ: “SV biết tôn trọng sự khác biệt về quan điểm trong một cộng đồng”, “SV có thể chấp nhận sự mạo hiểm một cách có trách nhiệm”, “SV có thể đảm nhận những nhiệm vụ mang tính thách thức”...

Bước 2: Xác định nhiệm vụ

Nhiệm vụ là một bài tập được thiết kế để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng do chuẩn xác định và giải quyết những thách thức trong thế giới thực. Nói cách khác, một nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành được coi là nhiệm vụ thực khi:

- SV được yêu cầu tự kiến tạo câu trả lời của mình chứ không phải lựa chọn một câu trả lời đúng;

- Nhiệm vụ đó mô phỏng lại những thách thức mà SV phải đối diện trong thế giới thực. Trong nhà trường, thường chúng ta chỉ quan tâm đến lượng kiến thức mà SV thu nhận được chứ ít khi đánh giá được họ sẽ sử dụng những kiến thức đó trong cuộc sống ra sao. Do vậy một bài thi chỉ có ý nghĩa khi nó yêu cầu SV thực hiện một nhiệm vụ thực. Ngoài ra, như đã nói ở trên, những nhiệm vụ này không chỉ để đánh giá. Hình thức đánh giá này khuyến khích tích hợp dạy, học với đánh giá. Trong mô hình đánh giá truyền thống quá trình dạy học thường tách rời khỏi khâu đánh giá, tức là bài thi được tổ chức sau khi quá trình dạy học đã kết thúc. Còn trong mô hình đánh giá năng lực, cùng một nhiệm vụ được sử dụng để đo lường năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng được học của SV và đồng thời được dùng như một phương tiện, công cụ để dạy học.

- Các kiểu nhiệm vụ. Đánh giá truyền thống dùng để đánh giá sự tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của SV và thường được xây dựng từ những câu hỏi nhiều lựa chọn và một số câu tự luận kiến tạo. Ngược lại, đánh giá năng lực bao gồm những nhiệm vụ như trình diễn, sản phẩm và

cả những câu hỏi kiến tạo đòi hỏi SV có sự vận dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng vào đời sống thực. Những kiểu nhiệm vụ thực có thể là:

- + Câu hỏi kiến tạo, để trả lời câu hỏi này SV phải kiến tạo những câu trả lời trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học. Thông thường không có một câu trả lời chính xác duy nhất cho loại câu hỏi này. SV kiến tạo câu trả lời có thể rất khác nhau. Đặc trưng của loại câu hỏi kiến tạo là có nội dung hẹp, định hướng cách trả lời, có giới hạn về độ dài. Tuy nhiên, do SV phải tự kiến tạo kiến thức mới nên ít nhiều cũng bộc lộ năng lực tư duy của họ. Khác với những bài tập lựa chọn câu trả lời đúng, trong trường hợp này giảng viên có thể ít nhiều nhận ra năng lực tư duy của SV. Một số ví dụ về kiểu bài tập này: - Câu hỏi – bài luận ngắn (essay) - Bài tập mô phỏng

- + Bản đồ khái niệm - Thuyết trình theo sơ đồ - Thực hiện các bước chuẩn bị làm một thí nghiệm - Viết một trường đoạn kịch bản

- + Bài tập thực - sản phẩm: Để hoàn thành loại bài tập này (assignment) SV phải kiến tạo một sản phẩm cụ thể, có giá trị, bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học, và/hoặc khả năng ứng dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá những kiến thức, kỹ năng đó. Cũng như các câu hỏi kiến tạo, SV phải tự viết ra câu trả lời, tuy nhiên sản phẩm này thường rộng và sâu hơn, có độ lớn hơn, sâu sắc hơn, cần nhiều thời gian hơn.

- + Bài tập lớn: Báo cáo khoa học - Báo cáo về một thí nghiệm - Bài báo - Poster... Kiểu bài tập này có thể được thiết kế dưới dạng “hoàn thành một nhiệm vụ”. Để thực hiện kiểu bài tập này SV phải hoàn thành một nhiệm vụ để chứng tỏ mức độ nắm vững các kiến thức, kỹ năng, hay khả năng vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá những kiến thức, kỹ năng đó. Loại bài tập này cũng đòi hỏi kiến thức rộng, sâu, cần nhiều thời gian. - Thực hiện một thí nghiệm

Bước 3: Xác định các tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ

Tiêu chí là những chỉ số (những đặc trưng) của việc hoàn thành tốt nhiệm vụ, giúp trả lời câu hỏi: Chúng ta sẽ đánh giá SV hoàn thành nhiệm vụ đó như thế nào? Để trả lời câu hỏi này cần xây dựng những tiêu chí đặc trưng riêng cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Giảng viên sẽ dùng các tiêu chí này để đánh giá SV đã hoàn thành nhiệm vụ ở mức nào, tức là họ đáp ứng chuẩn ở mức nào. Ở những đặc trưng cơ bản của nhiệm vụ đó không cần phải đánh giá hết mọi chi tiết. Nhiệm vụ càng đơn giản thì số tiêu chí càng ít.

Bước 4: Xây dựng bản hướng dẫn (Rubric)

Bản hướng dẫn (kèm biểu điểm) là bản cung cấp những miêu tả hoặc các chỉ số thực hiện chỉ từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng với các tiêu chí (đồng thời là điểm số cho các tiêu chí đó ở mức đó). Như vậy bản hướng dẫn giúp đánh giá chính xác mức độ đạt chuẩn của SV và cung cấp thông tin phản hồi để họ tiến bộ không ngừng. Các loại bản hướng dẫn Có 2 loại bản hướng dẫn: Bản định tính (tổng hợp – Holistic rubric); Bản định lượng (phân tích – Analytic rubric) .

Bản hướng dẫn tổng hợp cho phép đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ nói chung mà không đi sâu vào từng chi tiết. Trong trường hợp này mục đích đánh giá là chất lượng sự hoàn thiện của kỹ năng nói chung. Do vậy hình thức đánh giá dùng bản hướng dẫn định tính còn có thể được gọi là đánh giá một chiều (Menter, 2001). Bản hướng dẫn định tính (tổng hợp) giúp giảng viên chấm bài nhanh, phù hợp với các kỳ đánh giá tổng kết. Tuy nhiên, đánh giá kiểu này không cung cấp nhiều thông tin phản hồi cho giảng viên và SV.

Bản hướng dẫn định lượng (phân tích) chia nhiệm vụ thành những bộ phận tách rời nhau và SV định giá trị (bằng điểm số) cho những bộ phận đó. Quá trình chấm bài loại này lâu hơn vì phải phân tích đánh giá từng kỹ năng, từng đặc trưng khác nhau trong bài làm của SV. Tuy nhiên, bản hướng dẫn định lượng này cho phép thu thập nhiều thông tin phản hồi hơn, chi tiết hơn ở từng tiêu chí. Và nếu lưu trữ và xử lý những thông tin này giảng viên sẽ có một bộ hồ sơ về điểm mạnh, điểm yếu của từng SV và quá trình tiến bộ của họ.

Đánh giá năng lực có tác động không nhỏ tới quá trình giảng dạy, tới phương pháp dạy học. Trong giờ dạy, giảng viên có thể dùng những dữ liệu thu được qua các kỳ KTĐG để hướng dẫn SV, thậm chí có thể hướng dẫn cách thực hiện một bài đánh giá năng lực. Để hoàn thành bài đánh giá kiểu này cả thầy và trò phải xây dựng một chiến lược dạy học sao cho:

- Khuyến khích các hình thức thể hiện khác nhau như đóng vai, mô phỏng, tranh luận, trình bày, diễn giải...

- Cho phép làm việc nhóm giúp SV đóng các vai trò khác nhau và chú ý nhiều hơn tới quá trình nhóm và sản phẩm nhóm.

- Tạo điều kiện để SV tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, tự xác định mục tiêu phấn đấu để đạt chuẩn.

- Động viên SV sử dụng kinh nghiệm của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trong đời sống thực.

- Rèn luyện cho SV khả năng đánh giá mức độ tương quan giữa nỗ lực và hiệu quả.

- Để SV biết rằng phải tích hợp nhiều kỹ năng khác nhau mới có được những thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống sau này.

4. KẾT LUẬN

Với các quan điểm đánh giá nêu trên, chúng tôi cho rằng: Đánh giá cần phải trở thành động lực thúc đẩy, khích lệ SV học tập tốt hơn. Đánh giá kiểm tra góp phần điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của SV, nâng cao chất lượng đào tạo trong Trường.

Đánh giá năng lực không loại trừ đánh giá truyền thống mà chỉ là sự bổ sung hoàn hảo giúp người dạy cũng như người học gắn kết những kiến thức, kỹ năng được học trong trường với cuộc sống thực, giúp người học có ý thức hơn với những nhiệm vụ mà họ sẽ phải thực hiện khi tốt nghiệp. Quá trình dạy học trong trường cũng nhờ đó mà trở nên sống động hơn, giảng viên sẽ tìm tòi, sáng tạo hơn để tìm ra các bài tập hay, hỗ trợ SV thực hiện các nhiệm vụ đó. SV sẽ khát khao hơn trong quá trình tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng để làm một việc có ý nghĩa hơn ngay từ khi còn trên ghế nhà trường. Đương nhiên để có thể thiết kế được một bộ hồ sơ đánh giá kết quả học tập của SV (trong đó có những bài đánh giá năng lực), để đánh giá năng lực sự là vì sự tiến bộ không ngừng của người học, phải đầu tư thời gian, tiền bạc. Nhưng để giáo dục đại học đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, các nhà hoạch định chính sách, các nhà trường, các giảng viên phải dành ưu tiên thích đáng cho kiểm tra, đánh giá theo năng lực. Để thực hiện được kiểu đánh giá năng lực trong phạm vi toàn trường, Ban giám hiệu phải thể hiện quyết tâm chính trị của mình, hỗ trợ giảng viên, SV thay đổi cách dạy, cách học, loại bỏ cách kiểm tra theo những mục tiêu hạn hẹp, lạc hậu. Đổi mới kiểm tra đánh giá phải bắt đầu từ việc xác lập những mục tiêu học tập gắn chặt với nhu cầu xã hội, rồi từ đó phát triển đội ngũ, đổi mới chương trình, tài liệu học tập. Đây là công việc khó, phải tiến hành trong thời gian dài, tốn nhiều công sức, nhưng đã đến lúc phải bắt đầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2014), “Bước đầu tìm hiểu khái niệm “đánh giá theo năng lực” và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. HCM*, 56, 157–165.
2. Nguyễn Đức Chính, Đánh giá năng lực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực, Hà Nội.
3. Trần Bá Hoành (1995), Đánh giá trong giáo dục, Hà Nội.
4. Cẩn Thị Thanh Hương, Vương Thị Phương Thảo (2009), “Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV ở Đại học Quốc gia Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học*

ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, (25), tr. 26–32.

5. Thomas A. Angelo, K Patricia Cross. Classroom Assessment Techniques. San Francisco 1993.

6. Authentic Assessment Toolbook. Created by Jon Mueller.

TailieuTuoit.com